

KẾ HOẠCH
thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/TU
ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy

Căn cứ Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “*Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (*sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 40-CTr/TU và Nghị quyết số 19-NQ/TW*); Huyện ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 40-CTr/TU và Nghị quyết số 19-NQ/TW trên địa bàn huyện Lạc Dương.
- Huy động sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; tạo sự đồng lòng, đồng thuận, sự tham gia tích cực, có trách nhiệm của tất cả tầng lớp Nhân dân trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Bám sát các quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động số 40-CTr/TU trong quá trình triển khai thực hiện.
- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục khó khăn, vướng mắc, đảm bảo việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đạt hiệu quả, chất lượng và đúng tiến độ Kế hoạch đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng một nền nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hoá nông sản ngày càng lớn, có khả năng cạnh tranh cao, bảo đảm an toàn thực phẩm, thích ứng với biến đổi khí hậu. Chuyển mạnh tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường. Phát huy lợi thế về khí hậu, thổ nhưỡng tổ chức sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo chuỗi giá trị, dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Xây dựng người nông dân và dân cư nông

thôn văn minh, có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025 và 2030, tầm nhìn đến 2045

a) Về nông nghiệp

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất Nông lâm thủy sản tăng bình quân giai đoạn 2020-2025 đạt 17,57%/năm; đến năm 2030 đạt 20%/năm; đến năm 2045 đạt 25%/năm. Giá trị sản xuất trên 01 ha đất canh tác năm 2025 đạt 380 triệu đồng/ha/năm; năm 2030 đạt 480 triệu đồng/ha/năm; 2045 đạt 600 triệu đồng/ha/năm.

- Tổng diện tích nông nghiệp công nghệ cao năm 2025 đạt 3.100 ha; năm 2030 đạt 3.600 ha; năm 2045 đạt 5.000 ha; duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt 85%.

- Sản phẩm chứng nhận OCOP đến năm 2025 có 68 sản phẩm, năm 2030 có 100 sản phẩm, năm 2045 có 200 sản phẩm, trong đó có 50% sản phẩm đạt chuẩn từ 4 sao trở lên.

b) Về nông dân: Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phân đầu tăng 2,5-3 lần so với năm 2020. Tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2020- 2030 giảm từ 1-1,5%/năm; Đến năm 2045 không còn hộ nghèo. Phân đầu tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 99,5%; tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99% trong đó có 60% được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; đến năm 2030, tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 99,8%; tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 99,5%. Giai đoạn 2020-2045 có 100% người dân được sử dụng điện thường xuyên. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 95%; năm 2030 đạt 98%; năm 2045 đạt 100%.

c) Về nông thôn: Nông dân và dân cư nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn theo hướng hiện đại, thân thiện môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu. Sản xuất hàng hóa tập trung, chất lượng cao, mở rộng liên kết sản xuất phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch gắn với nhu cầu thị trường; thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp, phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; nâng cao năng suất, chất lượng cuộc sống, vai trò và vị thế của người tham gia sản xuất nông nghiệp.

Duy trì và nâng cao các tiêu chí đã hoàn thành, đến năm 2024 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, năm 2025 có từ 2-3 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; đến giai đoạn 2030-2045 huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

- Tổ chức quán triệt Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy và Kế hoạch này đến các cấp ủy, cơ quan, toàn bộ hệ thống chính trị và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân, cư dân nông thôn.

- Thực hiện quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái, vai trò của cộng đồng và người dân trong việc bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống tốt đẹp; đẩy mạnh các phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh*”, “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”. Phát triển cảnh quan nông thôn gắn với làng sinh thái, thông minh, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thân thiện và hài hòa với thiên nhiên.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, bình đẳng giới, nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ ở nông thôn; khuyến khích, nâng cao tỉ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế.

- Huy động tối đa các nguồn lực, triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo sinh kế việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, thực hiện giảm nghèo nhanh và bền vững. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng, từng bước xây dựng lực lượng lao động nông nghiệp, nông thôn chuyên nghiệp để tạo ra các sản phẩm có giá trị hàng hóa cao; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản.

2. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW,

ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “*Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, trong đó tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng, tiềm năng (OCOP), lợi thế của địa phương trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa:

+ *Về trồng trọt*: Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các sản phẩm chủ lực; đồng thời, khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao đáp ứng nhu cầu của thị trường và phục vụ du lịch. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, cơ giới hóa, thực hiện các quy trình kỹ thuật tiên tiến, biện pháp thâm canh bền vững.

+ *Về chăn nuôi*: Tiếp tục vận động, tuyên truyền người dân phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Thực hiện tốt công tác đào tạo nguồn nhân lực quản lý nhà nước về lĩnh vực chăn nuôi và thú y.

+ *Về thủy sản*: Duy trì và phát triển ổn định diện tích nuôi cá nước lạnh (cá tầm) lợi thế phát triển của ngành thủy sản, qua đó khai thác hiệu quả, bền vững diện tích mặt nước hồ chứa thủy lợi, mặt nước, nguồn nước trên địa bàn huyện. Chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

+ *Về lâm nghiệp*: Thực hiện điều chỉnh cơ cấu 3 loại rừng phù hợp với quy hoạch. Tăng cường quản lý, bảo vệ nghiêm diện tích rừng tự nhiên hiện có, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ chú trọng công tác phát triển, phục hồi rừng tự nhiên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái. Phát triển nông lâm kết hợp, lâm nghiệp đô thị, cảnh quan và các loại hình du lịch sinh thái và triển khai hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Nâng cao hiệu quả kinh tế rừng trồng theo hướng phát triển lâm nghiệp, trồng cây đa mục đích, cây dược liệu, cây lâm sản ngoài gỗ...

- Tăng cường công tác quản lý việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật tư nông nghiệp. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giết mổ, sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm.

3. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

- Tổ chức triển khai hiệu quả Quy hoạch huyện giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát

triển kinh tế xã hội, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Hoàn thiện quy hoạch, cụm khu công nghiệp tại xã Đa Nhim; hỗ trợ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, tổ chức sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát triển các liên kết sản xuất, thu mua, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản. Ưu tiên các dự án công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản; hướng đến hàng hóa xuất khẩu.

- Cùng với phát triển nông nghiệp, chú trọng đẩy mạnh phát triển công nghiệp, du lịch, dịch vụ, đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn theo hướng giảm lao động nông nghiệp, tăng lao động làm việc ở khu vực công nghiệp, du lịch, dịch vụ; phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn; thu hút lao động có trình độ cao về làm việc ở nông thôn. Đầu tư phát triển làng nghề nông thôn, có chính sách thu hút khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào chế biến sử dụng lao động tại chỗ.

- Bảo tồn, phát triển các ngành nghề, làng nghề, để tạo ra sản phẩm có giá trị, tăng thu nhập cho người dân, khai thác giá trị văn hóa làng nghề để hình thành sản phẩm du lịch, dịch vụ trong xây dựng nông thôn mới; rà soát ngành nghề, làng nghề, làng nghề truyền thống để công nhận làng nghề truyền thống mới đảm bảo tiêu chí theo quy định của Trung ương về phát triển ngành nghề nông thôn. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với yêu cầu của thị trường đối với sản phẩm có lợi thế của từng địa phương theo chuỗi giá trị.

- Khuyến khích đầu tư, phát triển công nghệ, kết nối hạ tầng công nghệ thông tin, hoàn thiện các tiện ích dịch vụ công cộng thông minh nhanh gọn đảm bảo tính an toàn và thuận tiện, ưu tiên phát triển thương mại điện tử, thanh toán điện tử từng bước thay đổi nhận thức và thói quen người tiêu dùng đối với việc thanh toán không dùng tiền mặt...

4. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá

- Xây dựng lộ trình, kế hoạch hoàn thành huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Đối với các xã đã đạt chuẩn tiếp tục giữ vững và nâng cao các tiêu chí nông thôn mới đã đạt được phấn đấu đạt nông thôn mới nâng cao. Duy tu bảo dưỡng tiếp tục nâng cấp và hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông thôn đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị. Tập trung xây dựng, hoàn thiện, bảo trì hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, hạ tầng công nghệ thông tin, thương mại, y tế, văn hóa, giáo dục, thể thao; Cải thiện điều kiện sống, nhà ở, đổi mới tư duy, nếp sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá

dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị.

- Huy động tối đa nguồn lực hỗ trợ từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, kết hợp nguồn vốn của nhà nước với các nguồn vốn đóng góp, hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân để đầu tư có hiệu quả; Chương trình hành động số 49-CTr/HU ngày 09/11/2022 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại nhất là hạ tầng đối với lĩnh vực then chốt, hạ tầng thúc đẩy liên vùng, liên xã; giữa huyện Lạc Dương với các vùng phụ cận. Đến năm 2030, các tuyến đường huyện đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp IV miền núi.

- Đổi mới nội dung hoạt động, nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với trình độ phát triển, văn hóa và điều kiện cụ thể của từng vùng, đảm bảo thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững, tránh dàn trải, lãng phí. Khuyến khích xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu để tạo lập môi trường, cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, đưa nông thôn trở thành “*nơi đáng sống*”.

- Thực hiện bố trí, sắp xếp ổn định dân cư tại vùng thiên tai (*sạt lở đất, sạt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt,...*) đảm bảo đúng đối tượng phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, gắn với đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng thiết yếu và phát triển sản xuất để người dân đến nơi ở mới có điều kiện sống ổn định, lâu dài; hướng tới hình thành các điểm dân cư đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới, phù hợp với phong tục, tập quán văn hóa của từng địa phương; hỗ trợ người dân tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố quốc phòng, an ninh.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trường học và mua sắm trang thiết bị dạy học; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên từng bước được tăng cường cả về số lượng và chất lượng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học. Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng đến sự hài lòng của người bệnh, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật chuyên môn sâu, kỹ thuật mới.

- Đổi mới cơ chế, đơn giản thủ tục, tạo điều kiện khuyến khích doanh nghiệp đầu tư tích tụ đất hình thành vùng nguyên liệu thông qua hình thức hộ gia đình, cá nhân góp vốn bằng quyền sử dụng đất đối với các dự án không thu hồi đất đặc biệt khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp chế biến. Hỗ trợ các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn như: Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; miễn, giảm thuế giá trị gia tăng; ưu đãi về thuế nhập khẩu; khuyến công;

phát triển ngành nghề nông thôn; đầu tư phát triển nguồn nhân lực cho nông nghiệp nông thôn...

5. Thu hút, tập trung nguồn lực để phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

- Chính sách về đất đai: Có cơ chế, chính sách về đất đai như chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê đất, góp cổ phần bằng giá trị quyền sử dụng đất để tham gia sản xuất nông nghiệp quy mô lớn. Quản lý tốt việc sử dụng đất sản xuất nông nghiệp và đất rừng; sử dụng linh hoạt, tránh tình trạng bỏ hoang, làm thoái hoá đất; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật.

- Chính sách đầu tư: Tăng cường đầu tư công cho nông nghiệp, trong đó ưu tiên đầu tư cho khoa học công nghệ, hạ tầng thương mại, đào tạo nguồn nhân lực, bảo đảm liên kết vùng, sản xuất nông nghiệp bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu; đầu tư công nghiệp và dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; phát triển công nghiệp, dịch vụ phục vụ nông nghiệp.

- Thực hiện chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản; khuyến nông; đào tạo nghề; nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, Organic, UTZ...; cơ giới hóa nông nghiệp; phát triển chăn nuôi bền vững; bảo quản, chế biến, xuất khẩu nông sản; phát triển trang trại, kinh tế tập thể (hợp tác xã, Tổ hợp tác sản xuất); phát triển sản phẩm OCOP.

- Huy động các nguồn lực xã hội đầu tư vào nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư, phát triển dịch vụ, kinh doanh và chế biến nông sản. Tăng đầu tư ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2030 cho nông nghiệp, nông thôn ít nhất gấp 2 lần giai đoạn 2011-2020.

- Chính sách về hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến nông sản, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ nông dân tham gia các chương trình đào tạo có chứng chỉ để sản xuất ra sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng và các yêu cầu mới của thị trường (nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao,...).

6. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

- Đẩy mạnh cơ chế đặt hàng và đấu thầu nhiệm vụ khoa học công nghệ nhằm khuyến khích rộng rãi nhiều thành phần tham gia nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ nhằm gắn chặt chẽ với yêu cầu thực tiễn, đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả đầu tư. Tăng cường liên kết, hợp tác với các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, doanh nghiệp trong nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng các giống cây, con, quy trình sản xuất công nghệ mới tiên tiến để áp dụng

vào sản xuất như: Ứng dụng cảm biến kết nối vạn vật (IOT), điện toán đám mây, kết nối di động; Công nghệ đèn LED trong sản xuất hoa; trồng rau bằng thủy canh, khí canh; trồng trên giá thể, tưới nhỏ giọt tiết kiệm, công nghệ bảo quản và chế biến sâu sau thu hoạch...; nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong nông nghiệp.

- Tăng nguồn vốn đầu tư công trong việc nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ trong nông nghiệp. Ưu tiên đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực. Có cơ chế, chính sách phù hợp để xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp và huy động mọi nguồn lực hợp pháp đầu tư vào khoa học công nghệ trong nông nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp, phát triển các mô hình nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới; xây dựng hệ thống dữ liệu lớn (Big Data) của ngành như đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản, thủy lợi và liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân sinh, kinh tế, hạ tầng sản xuất, công nghệ, môi trường, khí tượng thủy văn. Xây dựng làng, xã thông minh ứng dụng công nghệ số.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó đặc biệt chú trọng hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên vùng nông thôn, dân tộc thiểu số, đặc biệt là hộ nghèo, cận nghèo các kỹ năng về nông nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và thực hiện chuyển đổi số, kinh tế số để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, gắn với giải quyết việc làm.

7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về phá rừng, cháy rừng, khai thác gỗ trái phép. Bảo vệ và phát triển rừng phải gắn với bảo tồn thiên nhiên và giữ gìn môi trường sinh thái. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 13- CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 10/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030*”; Đề án tăng cường quản lý rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, xâm chiếm rừng và đất lâm nghiệp, khôi phục và phát triển rừng bền vững; Kế hoạch trồng 50 triệu cây xanh, trồng cây đa mục đích trên diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp đang sản xuất nông nghiệp ổn định để duy trì và tăng tỷ lệ che phủ rừng.

- Áp dụng các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên đầu vào. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng và quy trình canh tác phù hợp với sự biến đổi của khí hậu và hội nhập quốc tế; hình thành thói quen sử dụng các sản phẩm sinh học, thảo mộc, vật lý thay vì những hóa chất công nghiệp độc hại cho môi trường xung quanh và cả cho người sử dụng; đẩy mạnh sản xuất theo phương thức hữu cơ, phát triển nông nghiệp tuần hoàn, tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp nhằm tăng giá trị sản xuất nông nghiệp và phát triển bền vững.

- Xây dựng và duy trì môi trường, cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện và hài hòa với thiên nhiên. Tập trung đầu tư công trình xử lý rác thải trong khu dân cư (Lò đốt rác Đạ Sar). Tiếp tục tổ chức thực hiện việc thu gom và xử lý rác thải tại các xã phân loại tại nguồn và xử lý theo đúng quy định.

- Thông tin kịp thời về tình hình thiên tai, xây dựng kịch bản, chủ động phương án để ứng phó, khắc phục kịp thời khi có thiên tai, dịch bệnh... xảy ra. Rà soát, mua sắm, đầu tư hỗ trợ trang thiết bị, nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai để làm tốt công tác phòng, chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”; phối hợp chặt chẽ và thống nhất quản lý, điều tiết vận hành các công trình thủy lợi bảo đảm đủ nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp cho người dân.

8. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ

- Tăng cường hợp tác, tranh thủ nguồn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ như SNV, IDH, UNDP trong đó tập trung cho các lĩnh vực: nông nghiệp và phát triển nông thôn, xóa đói giảm nghèo; bảo vệ môi trường, phòng tránh giảm nhẹ rủi ro thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu...

- Tăng cường đầu tư để hoàn thiện hệ thống giao thông đến các vùng sản xuất để thuận tiện cho việc vận chuyển vật tư và nông sản. Tập trung sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực gắn với chế biến, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư nâng cấp, xây mới các nhà máy có dây chuyền thiết bị công nghệ chế biến hiện đại, lắp đặt hệ thống nhà mát, nhà lạnh trong bảo quản rau, củ, quả.

- Đẩy mạnh công tác quảng bá giới thiệu sản phẩm chủ lực, tiềm năng thế mạnh của huyện tại Trung tâm giới thiệu sản phẩm OCOP, trên các sàn thương mại điện tử voso.com, smartpost,...; đồng thời hỗ trợ xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm tiềm năng của huyện như: Chuối Laba, nấm hương Langbiang, cà phê Arabica, hoa hồng Langbiang, cá nước lạnh,...

9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện, đổi mới hệ thống chính trị nhất là ở cơ sở, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở; phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy các cấp trong chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện Nghị quyết. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của ngành nông nghiệp về các kỹ năng mới đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và thực hiện chuyển đổi số, kinh tế số trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát qua đó kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đồng thời phổ biến, nhân rộng những cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả. Thường xuyên làm tốt công tác thi đua khen thưởng, sơ kết, tổng kết từ cấp xã đến cấp huyện.

- Phát huy vai trò, tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; vận động nhân dân tích cực phát triển sản xuất, kinh doanh, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên làm giàu cho chính mình và gia đình, góp phần xây dựng nông thôn ngày càng văn minh, hiện đại.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức, kiện toàn ban chỉ đạo, tổ công tác của các cấp. Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương xác định rõ vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị với phương châm quyết liệt, kiên trì, liên tục; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua yêu nước trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá về tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế chính sách về nông nghiệp, nông dân và nông thôn phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động kiểm tra, giám sát khác thuộc phạm vi, quyền hạn của các cơ quan đã được pháp luật quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tích cực thực hiện tốt các nội dung của Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 40-CTr/TU và Kế hoạch của Huyện ủy. Đồng thời, thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy hướng dẫn việc tổ chức phổ biến, thông tin, tuyên truyền về Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 40-CTr/TU và Kế hoạch của Huyện ủy đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện.

3. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; định kỳ tổng hợp, tham mưu Huyện ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Phạm Triều